

Số: 09/CT-UBND

Lai Châu, ngày 22 tháng 8 năm 2014

CHỈ THỊ

Về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

Để triển khai thực hiện Luật Đầu tư công bảo đảm sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của Nhà nước, UBND tỉnh chỉ thị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 theo quy định dưới đây:

A. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2011-2015

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, kế hoạch đầu tư phát triển các năm 2011-2015, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2011 - 2013, ước thực hiện năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015, các sở, ngành và các huyện, thành phố đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 của sở, ngành và các huyện, thành phố quản lý phân theo từng nguồn vốn cụ thể; bao gồm: kế hoạch đầu tư nguồn NSNN (*vốn ngân sách Trung ương và vốn cân đối ngân sách địa phương*); nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước (*nguồn thu xổ số kiến thiết, các khoản thu phí, lệ phí để lại cho đầu tư,...*); vốn trái phiếu Chính phủ; vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn vay khác của ngân sách địa phương; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Trong báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công cần báo cáo phân tích sâu các nội dung sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, ngành, lĩnh vực, chương trình dự án theo từng nguồn vốn so với kế hoạch được duyệt, bao gồm: tình hình phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn hàng năm, triển khai thực hiện, kết quả giải ngân, hoàn trả các khoản vốn ứng trước, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản...; số lượng dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu; số lượng dự án thực hiện chậm tiến độ so với quyết định đầu tư và kế hoạch đầu tư đã được phê

duyệt; tình hình huy động các nguồn vốn đầu tư các thành phần kinh tế khác để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công;...

2. Cơ cấu đầu tư theo từng ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trong giai đoạn 2011 - 2015.

3. Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư công trong giai đoạn 2011 - 2015, trong đó làm rõ việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư công trước thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 và sau khi triển khai thực hiện Chỉ thị này.

4. Các kết quả đầu tư công đã đạt được, như: năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công,... và những tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 của tỉnh; việc quản lý và sử dụng các dự án đầu tư giai đoạn 2011 - 2015 đã hoàn thành và bàn giao đi vào sử dụng.

5. Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện; phân tích sâu sắc các nguyên nhân khách quan và chủ quan; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

6. Các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách đến hết kế hoạch 5 năm 2011 - 2015.

II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

Các sở, ngành và các huyện, thành phố, tổ chức lập kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn NSNN (bao gồm: Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương và kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách địa phương); Kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước; Kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ; Kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; Kế hoạch đầu tư vốn vay khác của ngân sách địa phương và Kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo các quy định dưới đây:

1. Các căn cứ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn theo từng nguồn vốn

a) Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 (bao gồm kế hoạch các năm 2011, 2012, 2013 và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2014 - 2015) theo từng nguồn vốn quy định tại mục I, phần A nêu trên.

b) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh (trong điều kiện chưa có kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tham khảo Kết luận số 70-KL/TW ngày 10/9/2013 của Ban Bí thư về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XII và một số chủ trương phát triển tỉnh Lai Châu đến năm 2020; Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 28/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu đến năm 2020).

c) Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020 của cả nước.

d) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu đến năm 2020 và các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

đ) Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn và theo ngành, lĩnh vực, chương trình.

e) Về cân đối nguồn vốn đầu tư công: việc xác định tổng mức vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn căn cứ vào dự kiến tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 là 16-16,5%/năm. Dự kiến khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư công của ngân sách Trung ương bổ sung cho địa phương, nguồn vốn đầu tư cân đối của ngân sách địa phương, các nguồn vốn huy động và vốn vay khác của ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

- Vốn đầu tư từ NSNN:

Tổng chi đầu tư phát triển nguồn NSNN của cả nước: bảo đảm chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý; trước mắt trong lập kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020, dự kiến như sau:

+ Vốn đầu tư bổ sung có mục tiêu từ NSTW (*chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu,...*) tăng bình quân 10%/năm so với kế hoạch năm trước do Thủ tướng Chính phủ giao.

+ Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (*không bao gồm tiền thu sử dụng đất*): trong năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước phấn đấu tăng khoảng 10%, trong các năm sau căn cứ tình hình và triển vọng phát triển kinh tế và nguồn thu ngân sách địa phương và tỷ lệ điều tiết giai đoạn 2016 - 2020 xác định cụ thể mức vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương theo hướng ưu tiên cho đầu tư phát triển, tăng bình quân hàng năm khoảng 7 - 10% so với kế hoạch năm trước do Thủ tướng Chính phủ giao.

- Đối với vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương như: nguồn thu xổ số kiến thiết, phí, lệ phí (nếu có), để dự kiến cụ thể, phấn đấu tốc độ tăng đạt 12 - 15%/năm so với kế hoạch năm trước.

- Vốn trái phiếu Chính phủ; cân đối trên cơ sở nguồn vốn trái phiếu Chính phủ Thủ tướng Chính phủ đã giao bổ sung cho giai đoạn 2014 - 2016.

- Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài căn cứ vào các hiệp định, các cam kết và dự kiến khả năng giải ngân các nguồn vốn của các nhà tài trợ trong giai đoạn 2016 - 2020 lập kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn này.

- Các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương: không vượt quá tổng mức huy động theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

g) Dự báo tác động của tình hình thế giới và trong nước đến sự phát triển và khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư.

h) Cơ chế và chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020

a) Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt.

b) Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác; bảo đảm các cân đối vĩ mô.

c) Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 do cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hoàn trả các khoản vốn NSNN ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay ngân sách địa phương.

đ) Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.

e) Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2015 và kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020.

g) Đối với việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản (bao gồm nợ khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành và nợ dự toán đối với các dự án khởi công mới từ năm 2014 trở về trước chưa được bố trí kế hoạch vốn), trong bố trí vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 phân đấu thanh toán cơ bản các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014. Từ năm 2015 trở đi, các cấp, các ngành phải quán triệt việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nêu trên và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, không để phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản.

h) Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020, dự kiến dự phòng khoảng 15% ở cấp tỉnh và cấp huyện để xử lý các biến cố do trượt giá, đầu tư các dự án khẩn cấp, các vấn đề phát sinh theo quy định của Luật Đầu tư công trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn vào từng năm cụ thể.

i) Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

k) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 chuyển tiếp và các dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020

a) Rà soát danh mục dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ vốn đầu tư công.

- Các dự án thuộc đối tượng rà soát là các dự án đang được đầu tư trong kế hoạch đầu tư công đã được duyệt, được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư;

- Các sở, ngành và các huyện, thành phố tổ chức rà soát, lập danh mục các dự án đang đầu tư theo từng nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: (1) Danh mục dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn; (2) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015; (3) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020; (4) Danh mục dự án hoàn thành sau năm 2020.

b) Rà soát danh mục các dự án khởi công mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày Luật Đầu tư công có hiệu lực nhưng chưa được bố trí vốn

Các sở, ngành và các huyện, thành phố tổ chức rà soát, lập danh mục các dự án khởi công mới theo từng nguồn vốn phân loại như sau:

- Dự án đã có trong kế hoạch đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự án đã được cấp có thẩm quyền thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn giai đoạn 2016 - 2020 để thực hiện.

- Dự án chưa có trong kế hoạch đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chưa thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Đối với các dự án này, phải thực hiện việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Danh mục các dự án khởi công mới (*không bao gồm các dự án quy định tại tiết b nêu trên*) dự kiến bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020: Các sở, ngành và các huyện, thành phố dự kiến danh mục và chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

4. Xác định số nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

a) Các sở, ngành và các huyện, thành phố rà soát báo cáo tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án đầu tư công theo từng nguồn vốn đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

b) Các sở, ngành và các huyện, thành phố để phát sinh các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 (*sau thời điểm Luật Đầu tư công có hiệu lực thi hành*) bị xử lý vi phạm theo các quy định tại Luật Đầu tư công.

5. Lập danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 cho các dự án đầu tư công

a) Trên cơ sở các căn cứ và các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại điểm 1 và 2 của Mục II này, các sở, ngành và các huyện, thành phố lựa chọn danh mục và

bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015.

- Vốn đối ứng cho chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 chuyển sang giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Dự án khởi công mới phải đáp ứng các quy định sau:

- + Sau khi đã xử lý thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014;

- + Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư và các dự án thuộc đối tượng quy định tại tiết b điểm 3 trên đây (do Luật Đầu tư công có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, do đó yêu cầu các sở, ngành và các huyện, thành phố khẩn trương chuẩn bị các hồ sơ cần thiết ngay trong năm 2014 đối với các dự án khởi công mới dự kiến triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020, để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư từ ngày 01 tháng 01 năm 2015);

- + Bảo đảm bố trí đủ vốn giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

b) Đối với các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011 - 2015 sử dụng vốn NSNN, bao gồm vốn ngân sách Trung ương và vốn ngân sách địa phương; vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn đầu tư công khác nhưng không bố trí được kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020, cần rà soát phân loại và xử lý như sau:

- Nhóm 1: Đối với các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác.

Các sở, ngành, địa phương tiến hành rà soát, phân tích và lập danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi sang đầu tư theo hình thức hợp tác công tư hoặc các hình thức đầu tư khác, bao gồm: các dự án có thể thu phí để hoàn vốn đầu tư; các dự án có thể thanh toán bằng quyền sử dụng đất; các dự án có thể bán hoặc chuyển nhượng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Việc chuyển đổi hình thức các dự án đang được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, các nguồn vốn đầu tư công khác nhưng không đủ nguồn bố trí tiếp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, các sở, ngành và các huyện, thành phố phải có kế hoạch, chương trình tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào từng dự án cụ thể. Đề xuất phương án xử lý số vốn NSNN,

vốn trái phiếu Chính phủ, các nguồn vốn đầu tư công khác đã bố trí cho các dự án chuyển đổi theo hướng: Nhà nước rút toàn bộ vốn đã đầu tư vào dự án, hoặc góp phần vốn đã đầu tư cùng doanh nghiệp để tiếp tục đầu tư dự án và cùng khai thác, hoặc chuyển toàn bộ vốn đã đầu tư vào dự án cho chủ đầu tư mới.

- Nhóm 2: Đối với các dự án không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác, các sở, ngành, các huyện, thành phố chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

- Nhóm 3: Các dự án đầu tư thật sự không hiệu quả thì không bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020,

c) Đối với kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ: Việc bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014 - 2016 đã cơ bản xử lý dứt điểm các dự án có trong danh mục đầu tư từ trái phiếu Chính phủ (*phần nguồn vốn trái phiếu Chính phủ*). Hiện nay chưa có chủ trương mở mới các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020. Do đó, các sở, ngành và các huyện, thành phố chỉ tổng hợp danh mục các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ hoàn thành sau năm 2015 và sử dụng trong phạm vi nguồn vốn đã được Chính phủ bổ sung giai đoạn 2014 - 2016 và không giải quyết việc tăng tổng mức đầu tư.

d) Đối với các khoản vốn vay của ngân sách địa phương: việc bố trí vốn kế hoạch thực hiện theo quy định nêu trên, nhưng danh mục dự án phải thuộc danh mục các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương. Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020 nguồn vốn này phải phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư ngân sách địa phương 5 năm 2016 - 2020 và hoàn trả đúng hạn các khoản vốn vay.

B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 VÀ XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Các cơ quan được giao là chủ chương trình, các sở, ngành, các huyện, thành phố thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu tổ chức đánh giá tình hình thực hiện các chương trình theo các nội dung dưới đây:

1. Tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015.

2. Tình hình phân bổ và giao vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2014; tình hình lồng ghép giữa các chương trình; tình hình huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chương trình giai đoạn 2011 - 2014 và dự kiến năm 2015.

3. Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015.

4. Các kết quả đạt được, trong đó làm rõ kết quả đạt được các mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện, làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

5. Các giải pháp, chính sách đến hết kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 nhằm thực hiện, tốt các mục tiêu của các chương trình đã đề ra.

II. DỰ KIẾN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Trên cơ sở các chương trình mục tiêu đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trước năm 2014 và kết quả đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015 nêu trên; do khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 có hạn, để bảo đảm tập trung nguồn vốn đầu tư công cho các chương trình thật sự cần thiết, không xé lẻ vốn cho nhiều chương trình và tạo điều kiện cho các sở, ngành, địa phương có quyền chủ động trong việc bố trí vốn tập trung, có hiệu quả, yêu cầu các cơ quan được giao là chủ chương trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 theo nguyên tắc sau:

1. Giai đoạn 2016 - 2020 chỉ thực hiện 2 chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo ý kiến chỉ đạo của Chính phủ.

2. Việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu dự kiến triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020 phải bảo đảm:

a) Cân đối nguồn vốn đầu tư công và huy động được các nguồn vốn khác để thực hiện chương trình.

b) Việc phân bổ vốn các chương trình, dự án phải thực hiện theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phải xây dựng được các giải pháp, chính, sách để thực hiện chương trình.

III. XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

- Từ nay đến hết năm 2015, các sở, ngành, các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo để hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng các dự án đầu tư dở dang; không quyết định đầu tư các dự án đầu tư mới. Trường hợp một số ít dự án dở dang do lý do khách quan, chưa thể hoàn thành trong năm 2015, bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN và các nguồn vốn khác giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành dứt điểm dự án hoặc các hạng mục quan trọng của dự án đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả.

- Các mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình chuyển sang nhiệm vụ thường xuyên và bố trí ngân sách trong cân đối của địa phương để thực hiện.

C. TIẾN ĐỘ, PHÂN CÔNG TỔ CHỨC TRIỂN KHAI LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

I. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Trước ngày 30 tháng 8 năm 2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các sở, ngành và các huyện, thành phố đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015, bao gồm cả đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và xây dựng mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

2. Căn cứ Chỉ thị của Ủy ban Nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành và Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của địa phương mình quản lý trước ngày 10 tháng 9 năm 2014.

3. Các sở, ngành và các huyện, thành phố tổ chức lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và hoàn chỉnh kế hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 10 năm 2014.

4. Từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 10 tháng 12 năm 2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch và phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của các sở, ngành và các huyện, thành phố báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các huyện, thành phố hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định của Luật Đầu tư công và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 6 năm 2015.

II. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Các cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu tổ chức đánh giá tình hình triển khai thực hiện theo quy định tại mục I, phần B trên đây gửi cơ quan chủ trì quản lý chương trình trước ngày 20 tháng 9 năm 2014. Cơ quan chủ trì quản lý chương trình tổng hợp tình hình thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 25 tháng 9 năm 2014.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015 báo cáo UBND tỉnh xem xét trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ chủ quản chương trình trước ngày 30 tháng 9 năm 2014.

3. Cơ quan chủ trì quản lý chương trình phối hợp với các ngành liên quan đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ và danh mục dự án của hai chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới; các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 (nếu cần thiết) theo các quy định nêu trên gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 9 năm 2014. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ chủ quản chương trình trước ngày 5 tháng 10 năm 2014.

4. Đối với các chương trình mục tiêu mới (mới đề xuất, mỗi ngành, lĩnh vực không quá 2 chương trình) giai đoạn 2016-2020 sử dụng vốn ngân sách Trung ương.

- Cơ quan giao chủ trì, quản lý chương trình xây dựng báo cáo đề xuất các chương trình, dự án đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 10 năm 2014. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước 31 tháng 10 năm 2014.

- Các chương trình mục tiêu đề xuất sau ngày 15 tháng 10 năm 2014 sẽ không tổng hợp để đăng ký bố trí vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 thực hiện chương trình.

5. Đối với các chương trình mục tiêu sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương: Các ngành, huyện, thành phố đánh giá tình hình thực hiện, xây dựng kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020, lựa chọn các danh mục dự án trên cơ sở các đề án, chương trình đã được UBND tỉnh phê duyệt, sắp xếp thứ tự ưu tiên theo ngành, lĩnh vực, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh cho chủ trương trước ngày 20 tháng 11 năm 2014.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì hướng dẫn việc triển khai thực hiện Chỉ thị này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016 - 2020 báo cáo UBND tỉnh phê duyệt sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ làm cơ sở để phân bổ vốn kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSNN.

c) Rà soát và tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 báo cáo UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh các biện pháp cần thiết xử lý đối với các tồn tại của các dự án sử dụng vốn đầu tư công trong giai đoạn 2011 - 2015 nhưng phải giãn tiến độ thực hiện.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nguồn thu và cân đối thu chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, trong đó bảo đảm chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý; các cân đối tài chính có liên quan trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30 tháng 11 năm 2014.

Đồng thời, chỉ đạo hướng dẫn các địa phương, các cơ quan thuế và tài chính địa phương tính toán xác định các nguồn thu và dự kiến cơ cấu chi ngân sách địa phương và các nguồn thu để lại cho đầu tư do địa phương quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên nguồn NSNN giai đoạn 2016 - 2020 báo cáo UBND tỉnh phê duyệt sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ làm cơ sở để xác định tỷ lệ điều tiết ngân sách nhà nước cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2016 - 2020.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước và thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện để bảo đảm việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 có chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Chỉ thị này và theo dõi, đôn đốc báo cáo UBND tỉnh tình hình, tiến độ triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020./.

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐ, CV, TH-CB;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Chủ